

Bản án số: 12/2024/HS-PT
Ngày: 02-02-2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** do có kháng cáo đối với Bản án hình sự thẩm số 34/2023/HS-ST, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Tấn Đ**, sinh ngày 02/10/2001, tại: **Thị xã K, tỉnh Long An**. Nơi thường trú: **Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An**; nơi ở hiện tại: **Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1980 và bà **Võ Thị Ánh N**, sinh năm: 1987; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Tấn Đ**: Ông **Nguyễn Hoàng L** là Luật sư **Văn phòng L1** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh L**, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo không triệu tập: Bị hại: **Đặng Minh T1**; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Lê Hoàng S, Nguyễn Văn Đ1, Ngô Tường A**; người làm chứng: **Trần Văn D, Trần Văn T2, Phạm Thị N1, Trần Văn B**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 04/12/2022, Nguyễn Tấn Đ, Ngô Tường A, Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Lê Hoàng S cùng đi đám cưới nhà bạn tại ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ1 điều khiển xe mô tô của Đ chở A ngồi giữa, Đ ngồi sau ra về trước; S điều khiển xe mô tô một mình chạy về sau. Lúc này, tại nhà ông Trần Văn B, địa chỉ ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An có Đặng Minh T1, Trần Văn T2 và Trần Văn D đang ngồi nhậu. Khi xe của Đ đi đến nhà ông B thì bất ngờ bị ném vỏ chai bia thủy tinh ra đường ngang qua đầu xe của Đ1, A và Đ nhưng không trúng. Đi được một đoạn, Đ kêu Đây quay xe lại để hỏi chuyện ai ném vỏ chai bia, Đ1 đồng ý và quay xe lại. Khi xe của Đ đến nơi, T1 đang đi vệ sinh gần chỗ nhậu, T2 đang đi vệ sinh bên kia đường còn Đ thì vào nhà lấy đồ. Đ lại hỏi T1 về việc ném vỏ chai bia vào đầu xe, sau đó Đ dùng nón bảo hiểm màu đỏ-trắng của Đ đang đội trên đầu đánh 01 cái vào vùng mặt và vai trái T1, T1 chạy đến bàn nhậu lấy đồ vật chống trả. Lúc này, S vừa chạy xe đến nhìn thấy đánh nhau nên vào can ngăn thì bị T1 dùng đồ vật (S khai là con dao màu đen, dài khoảng 20cm) đánh trúng vào mép tai phải của S gây chảy máu. Do bị đánh trúng nên S dùng tay đánh thẳng vào mặt của T1 03 cái. Sau đó, Đ lấy vỏ chai bia thủy tinh tại bàn nhậu đánh vào đỉnh đầu của T1 làm bể vỏ chai bia và T1 ngã xuống đất. A nhìn thấy đánh nhau cũng vào can ngăn thì bị đánh trúng gãy răng, còn Đ1 ngồi trên xe không tham gia đánh nhau. Thấy T1 bị đánh, mọi người vào can ngăn và đưa T1 đi bệnh viện điều trị vết thương còn nhóm của Đ bỏ ra về.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 298/22/CN ngày 16/12/2022 của Bệnh viện N2 xác định tình trạng thương tích của Đặng Minh T1 như sau: Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh tình, tiếp xúc được; Vết thương đỉnh đầu 05cm đã khâu từ tuyến trước; Xảy xát vùng vai phải, cẳng tay trái, gôi hai bên. Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh nhân tỉnh, sinh hiệu ổn, thở khí phòng; Ctscan sọ não: gãy kín xương chính mũi- gãy kín xoang hàm hai bên – tụ ít dịch trong xoang hàm hai bên; X quang: chưa ghi nhận bất thường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 105/TgT.23-PY ngày 27/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh L kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đỉnh có sẹo vết thương có kích thước lớn. Tỷ lệ: 3%; 01 vết thay đổi sắc tố da vùng cẳng tay trái. Tỷ lệ: 0,5%; 01 vết thay đổi sắc tố da vùng gôi phải. Tỷ lệ: 0,5%; 01 vết thay đổi sắc tố da vùng gôi trái. Tỷ lệ: 0,5%; 01 vết thay đổi sắc tố da vùng mặt bên trái. Tỷ lệ: 0,5%; Nứt kín đảo xương chính mũi phải. Tỷ lệ: 8%. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đặng Minh T1 là 13%.

Tại Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSKT ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù là quá nặng so với hành vi của bị cáo gây ra, nên bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng quy định pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 6 tháng tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm áp dụng, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số

34/2023/HS-ST, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Tấn Đ.** Bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết trong vụ án như: Giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn nhau là bị hại có ném vỏ chai bia vào đầu xe của bị cáo, nên bị cáo có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh bị hại, chứ không phải tự nhiên, vô cớ bị cáo đánh bị hại. Khi lúc xô xát nhau, bị hại có dùng dao chống trả nên bị cáo dùng vỏ chai thủy tinh đánh bị hại. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo không có tính côn đồ như cấp sơ thẩm xác định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính côn đồ đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ thì ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm áp dụng bị cáo còn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 04/12/2022, tại **ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An**, bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** đã dùng hung khí nguy hiểm là nón bảo hiểm và vỏ chai bia thủy tinh hiệu Larue đánh vào vùng mặt trái và đỉnh đầu của bị hại **T1** gây thương tích với tỷ lệ 5%; mặc dù giữa **Đ** và **T1** không có mâu thuẫn từ trước mà chỉ xuất phát từ việc **T1** ném vỏ chai bia ra đường nhưng không trúng xe **Đ** mà **Đ** đã đánh **T1** gây thương tích nên hành vi của **Đ** có tính chất côn đồ. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** kháng cáo bản án sơ thẩm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tiền bồi thường một phần thiệt hại và khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới, ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau, mà bị cáo gây thương tích cho bị hại, nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, vì vậy bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Tấn Đ**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[5] Xét lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** phạm tội không có tính chất côn đồ và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Tấn Đ**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Tấn Đ**.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Tấn Đ** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng